ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG NGUỒN VỐN ỦY THÁC TỪ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG ĐỂ CHO VAY NGƯỜI NGHÈO VÀ CÁC ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH KHÁC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI

*Vũ Văn Thuân1*

*Lê Bá Chuyên2*

*Hoàng Trần Thành Nhân2*

*Phạm Thị Xuân Thắm2*

*Phạm Thế Dinh2*

*Phạm Thị Vân2*

*Bùi Viễn Cao Thương2*

1Trường Đại học Đồng Nai

2Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Nai

\*Tác giả liên hệ: Vũ Văn Thuân - Email: vuthuan1984@gmail.com

(Ngày nhận bài: 6/1/2025, ngày nhận bài chỉnh sửa: 21/1/2025, ngày duyệt đăng: 23/1/2025)

***TÓM TẮT***

*Tín dụng chính sách cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách luôn được Đảng và nhà nước coi trọng trong thời gian qua. Tại Đồng Nai, nguồn vốn ủy thác từ ngân sách nhà nước sang Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh trong những năm qua ngày càng tăng, thể hiện sự quan tâm của tỉnh đối với người nghèo và các đối tượng chính sách. Nguồn vốn tăng lên giúp cải thiện đáng kể nhu cầu vay của các đối tượng vay vốn theo quy định. Nguồn vốn ủy thác cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác cũng góp phần không nhỏ nâng cao hiệu quả kinh tế - xã hội của tỉnh. Nhiều nhóm khách hàng có hoàn cảnh khó khăn được hỗ trợ vốn để vươn lên trong cuộc sống như: nhóm người nghèo, nhóm đồng bào các dân tộc ít người, nhóm hợp tác xã, nhóm sinh viên... Có thể nói việc tăng cường và tập trung nguồn vốn ủy thác từ ngân sách nhà nước sang Ngân hàng Chính sách xã hội nói chung và tỉnh Đồng Nai nói riêng là chủ trương và quyết sách đúng của Đảng và Nhà nước góp phần thực hiện hiệu quả đường lối phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa mà Đảng đã đề ra.*

***Từ khóa****: Tín dụng, chính sách, Đồng Nai*

**1. Đặt vấn đề**

Quan tâm đến người nghèo và những đối tượng chính sách là một trong những chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước. Một trong những chính sách giúp cho người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn và các gia đình chính sách có cơ hội vươn lên trong cuộc sống là cho vay ưu đãi. Hiện thực hóa chủ trương, chính sách đó, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách để triển khai thực hiện như: Kết luận số 06-KL/TW ngày 10/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Quyết định số 1630/QĐ-TTg ngày 28/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ...

Cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Đồng Nai cũng xây dựng nhiều chính sách quan tâm đến đến người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, như: Chỉ thị số 14-CT/TU ngày 12/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 15598/KH-UBND ngày 15/12/2021 của UBND tỉnh về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội…

Nhờ sự quan tâm đó của Đảng và Nhà nước các cấp, hoạt động tín dụng chính sách xã hội ở Đồng Nai ngày càng có hiệu quả. Nhiều hộ nghèo và các đối tượng chính sách được vay vốn với lãi xuất ưu đãi để tự tổ chức kinh doanh, ổn định cuộc sống, cụ thể: Nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội đã tạo điều kiện giúp 48.632 hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác vay số tiền hơn 2.029.310 triệu đồng để tổ chức sản xuất kinh doanh, phục vụ nhu cầu thiết yếu, tạo việc làm, cải thiện thu nhập và điều kiện sống. Qua đó, góp phần cùng với các giải pháp của các cấp, các ngành duy trì và tạo việc làm mới cho 22.416 lao động; góp phần giúp 2.691 hộ nghèo, hộ cận nghèo vượt ngưỡng nghèo; giúp 18.805 hộ gia đình khu vực nông thôn xây dựng, cải tạo 18.805 công trình nước sạch và 18.578 công trình nhà vệ sinh; 5.172 lượt học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn vay vốn phục vụ học tập. Vốn tín dụng ưu đãi đã góp phần tích cực cùng các cấp, các ngành thực hiện hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

Với nhiều chính sách, giải pháp đồng bộ của trung ương và của tỉnh, hộ nghèo, hộ cận nghèo có xu hướng giảm dần, trở thành những hộ có thu nhập trung bình. Tuy nhiên, nhiều hộ nghèo, hộ cận nghèo thoát nghèo nhưng chưa thực sự bền vững, việc làm, thu nhập chưa ổn định, nguy cơ tái nghèo cao; các hộ có thu nhập trung bình, lao động nông thôn, đặc biệt là lao động sau đào tạo nghề, bộ đội xuất ngũ, lao động thiếu/mất việc làm do ảnh hưởng bởi hậu đại dịch COVID-19, khoảng cách giàu nghèo với thành thị ngày càng lớn do quá trình đô thị hóa; nhiều công trình hạ tầng đang được triển khai xây dựng trên địa bàn tỉnh dẫn đến nhiều hộ dân bị giải tỏa trong đó có người lao động, người có thu nhập thấp… Đồng thời thực hiện mục tiêu 10.000 căn nhà ở xã hội từ nay đến hết năm 2025 theo mục tiêu đề ra của Nghị quyết 07-NQ/TU, ngày 22/8/2022 của Tỉnh ủy Đồng Nai. Với tình hình đó, nhu cầu vay vốn chính sách là rất lớn, cần nghiên cứu để tăng thêm nguồn vốn cho vay, nhất là nguồn vốn từ ngân sách tỉnh.

Nhu cầu lớn nhưng nguồn vồn từ Ngân hàng chính sách Việt Nam chưa đáp ứng yêu cầu. Ngân sách của tỉnh chuyển qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Nai (NHCSXH tỉnh) chưa thống nhất, thiếu tính bền vững. Do đó, để thuận lợi hơn trong việc hỗ trợ cho người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn và các gia đình chính sách trong tỉnh, cần nghiên cứu để tìm ra giải pháp tốt nhất trong việc trích một phần ngân sách của tỉnh chuyển qua NHCSXH tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho các đối tượng vay vốn có cơ hội được tiếp cận nguồn vốn thuận lợi hơn. Việc chuyển vốn từ ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH tỉnh để cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội được xem là một trong những giải pháp quan trọng, góp phần thiết thực trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và đảm bảo an sinh xã hội. Để thực hiện tốt hơn nữa chính sách xóa đói, giảm nghèo, nâng cao mức sống người dân, việc nghiên cứu thực trạng, tổng kết những đặc điểm về tăng nguồn vốn chính sách cho vay là cần thiết.

Mục tiêu nghiên cứu là tổng hợp, phân tích thực trạng tăng trưởng nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương để cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Từ thực trạng, nghiên cứu này cũng góp phần chỉ ra một số đặc điểm cơ bản của của quá trình tăng trưởng nguồn vốn tại Chi nhánh ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Đồng Nai.

Nghiên cứu về nguồn vốn ủy thác cũng là được các nhà nghiên cứu quan tâm, nhất là các ngân hàng chính sách nhằm đưa ra những giải pháp để tăng nguồn vốn cho vạy. Một số đề tài có thể kể đến như: “Giải pháp đẩy mạnh công tác huy động nguồn vốn để thực hiện tín tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn thành phố Cần Thơ”; “Giải pháp tăng cường công tác huy động nguồn vốn tại tại Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Bình Định”; các bài báo khoa học có liên quan đến tăng trưởng nguồn vốn tín dụng chính sách… Tuy nhiên, chưa có bài viết nào nghiên cứu về nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương để cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Phương pháp nghiên cứu cơ bản được nhóm tác giả sử dụng gồm có: phương pháp lịch sử; phương pháp logic; phương pháp phân tích, đánh giá, tổng hợp số liệu; phương pháp thống kê; phương pháp khảo sát. Với các phương pháp nghiên cứu này, bài viết góp phần đánh giá thực trạng sự tăng trưởng nguồn vốn ủy thác từ ngân sách tỉnh Đồng Nai để hỗ trợ cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh.

**2. Nội dung nghiên cứu**

***2.1. Một số khái niệm liên quan đến tín dụng chính sách xã hội***

 Ngân hàng chính sách xã hội là ngân hàng chính sách do Thủ tướng Chính phủ thành lập và hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận nhằm thực hiện nhiệm vụ tín dụng chính sách xã hội của Nhà nước. Ngân hàng Chính sách xã hội có tư cách pháp nhân, có con dấu, được mở tài khoản tiền gửi và thực hiện các dịch vụ ngân hàng về thanh toán và ngân quỹ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và quy định của pháp luật có liên quan. Vốn điều lệ do ngân sách nhà nước cấp và được bổ sung từ ngân sách nhà nước, các nguồn tài chính hợp pháp khác.

Tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác là việc sử dụng các nguồn lực tài chính do Nhà nước huy động để cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác vay ưu đãi phục vụ sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, cải thiện đời sống; góp phần thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xóa đói, giảm nghèo, ổn định xã hội (Chính phủ, 2022).

Tín dụng chính sách xã hội là một loại tín dụng mang tính chính sách và là hình thức tín dụng đặc biệt, có những đặc trưng cơ bản sau: không vì mục tiêu lợi nhuận; đối tượng cho vay là người nghèo và các đối tượng chính sách khác theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; nguồn vốn để cho vay chủ yếu từ nguồn ngân sách nhà nước; cơ chế cho vay có tính ưu đãi (như thủ tục cho vay đơn giản, lãi suất thấp, hầu hết chương trình cho vay không phải thế chấp tài sản, có cơ chế xử lí rủi ro...). Hiện nay, tín dụng chính sách xã hội là một trong những công cụ, giải pháp quan trọng của Đảng và Nhà nước trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,... Tín dụng chính sách xã hội là chủ trương mang tính nhân văn sâu sắc, trở thành một “điểm sáng” và là một trong những “trụ cột” trong hệ thống chính sách giảm nghèo, bảo đảm an sinh và an ninh xã hội của Đảng, Nhà nước Việt Nam trong tiến trình đổi mới, thể hiện nổi bật tính ưu việt của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đây là quyết sách phù hợp với thực tiễn và điều kiện phát triển của Việt Nam, đáp ứng nguyện vọng của nhân dân, đặc biệt là các tầng lớp dân cư có thu nhập thấp, không đủ điều kiện vay vốn ở các ngân hàng thương mại, bảo đảm sinh kế và sự phát triển của người dân. Đến nay, tín dụng xã hội đã được triển khai rộng rãi, sáng tạo, hiệu quả trên toàn quốc, thật sự đi vào cuộc sống, mang lại kết quả thiết thực, được đông đảo nhân dân đồng tình ủng hộ và cộng đồng quốc tế đánh giá cao. Trong nhiều năm qua, nguồn vốn vay tín dụng chính sách xã hội đã mang lại sinh kế, tạo thêm việc làm, cải thiện đời sống người dân, thúc đẩy bình đẳng giới, đồng thời góp phần ngăn chặn hiện tượng cho vay nặng lãi, “tín dụng đen”, giúp bảo đảm an sinh, trật tự, an toàn xã hội tại các địa phương, nhất là ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, biên giới và vùng đồng bào dân tộc thiểu số (Nguyễn Lâm Thành, 2023).

Có thể nói rằngtín dụng chính sách xã hội là một hình thức tín dụng đặc biệt do Nhà nước hoặc các tổ chức tài chính xã hội cung cấp nhằm hỗ trợ các đối tượng chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng yếu thế khác trong xã hội. Mục tiêu của tín dụng chính sách xã hội là giúp các đối tượng này cải thiện điều kiện sống, phát triển kinh tế, và thoát nghèo bền vững.

***2.2. Thực trạng nguồn vốn***

*2.2.1. Tốc độ tăng trưởng nguồn vốn*

Đến năm 2023, tổng nguồn vốn tại Chi nhánh đạt 4.986.721 triệu đồng. Quy mô tăng trưởng vốn giai đoạn 2019 – 2023 không đồng đều, cụ thể: Năm 2020, nguồn vốn tăng 322.755 triệu đồng (12,74 %) so với năm 2019; năm 2021, nguồn vốn tăng 726.506 triệu đồng (25,43 %) so với năm 2020; năm 2022, nguồn vốn tăng 444.215 triệu đồng (12,40 %) so với năm 2021; năm 2023, nguồn vốn tăng 959.204 triệu đồng (23,82 %) so với năm 2022 (bảng 1).

**Bảng 1:** *Tốc độ tăng trưởng nguồn vốn của Chi nhánh NHCSXH Đồng Nai*

*qua 5 năm (2019-2023)*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

| **Chỉ tiêu** | **Năm** | | | | | | **So sánh** | | | | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **2019** | **2020** | **2021** | **2022** | **2023** | **2020/2019** | | | **2021/2020** | | **2022/2021** | | **2023/2022** | |
| **+/-** | | **%** | **+/-** | **%** | **+/-** | **%** | **+/-** | **%** |
| Nguồn vốn Trung ương phân bổ | 1.897.113 | 2.057.221 | 2.084.030 | 2.293.904 | 2.661.414 | 160.108 | | 8,44 | 26.809 | 1,30 | 209.874 | 10,07 | 367.510 | 16,02 |
| Nguồn vốn huy động được Trung ương cấp bù | 382.603 | 498.060 | 631.934 | 628.193 | 710.877 | 115.457 | | 30,18 | 133.874 | 26,88 | -3.740 | -0,59 | 82.683 | 13,16 |
| Nguồn vốn ủy thác từ NS địa phương | 442.784 | 591.201 | 757.346 | 1.004.378 | 1.238.907 | 148.417 | | 33,52 | 166.145 | 28,10 | 247.032 | 32,62 | 234.529 | 23,35 |
| **Tổng cộng** | 2.534.040 | 2.856.796 | 3.583.302 | 4.027.517 | 4.986.721 | 322.755 | | 12,74 | 726.506 | 25,43 | 444.215 | 12,40 | 959.204 | 23,82 |

(Nguồn: Số liệu của Chi nhánh NHCSXH tỉnh Đồng Nai)

*Đối với nguồn vốn được Trung ương phân bổ:*

Kế hoạch nguồn vốn của NHCSXH tỉnh được xây dựng từ cấp huyện, tổng hợp tại cấp tỉnh và trình Trung ương xem xét, phân bổ chỉ tiêu. Căn cứ chỉ tiêu kế hoạch nguồn vốn được phân bổ từ Trung ương về tỉnh và tỉnh về các phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện thực hiện giải ngân theo đúng chỉ tiêu kế hoạch đã được giao. Hằng năm, căn cứ chỉ tiêu kế hoạch vốn được NHCSXH Trung ương giao, NHCSXH tỉnh báo cáo, trình Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH tỉnh phân bổ chỉ tiêu kế hoạch đến các địa bàn cấp huyện để tổ chức triển khai thực hiện. Căn cứ kế hoạch huy động vốn tỉnh giao, phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện tham mưu Trưởng Ban đại diện cùng cấp giao đến các xã, phường, thị trấn và ủy ban nhân dân cấp xã giao vốn đến các ấp/khu vực để thực hiện. Từ 2019 đến năm 2023, nguồn vốn được Trung ương phân bổ cho NHCSXH tỉnh không đồng đều qua mỗi năm. Cụ thể, năm 2020, số dư nguồn vốn là 2.057.221 triệu đồng, tăng 8,44% so với năm 2019; Năm 2021, số dư là 2.084.030 triệu đồng, tăng 1,3% so với năm 2020 (tăng thấp nhất trong giai đoạn, nguyên nhân do NHCSXH tỉnh đã huy động hiệu quả nguồn vốn được Trung ương cấp bù lãi suất); Năm 2022, số dư là 2.293.904 triệu đồng, tăng 10,07% so với năm 2021; Năm 2023, số dư là 2.661.414 triệu đồng, tăng 16,02% so với năm 2022.

*Đối với nguồn vốn huy động được Trung ương cấp bù lãi suất:*

Căn cứ chỉ tiêu huy động vốn được giao, các đơn vị chủ động tìm giải pháp thực hiện hoàn thành kế hoạch huy động vốn. Kết quả cho thấy, tốc độ tăng trưởng nguồn vốn huy động được Trung ương cấp bù lãi suất không đều và có xu hướng tăng lên từ năm 2019 đến năm 2023. Cụ thể: Năm 2020, số dư nguồn vốn là 498.060 triệu đồng, tăng 30,18% so với năm 2019. Năm 2021, số dư là 631.934 triệu đồng, tăng 26,88% so với năm 2020. Năm 2022, số dư là 628.193 triệu đồng, giảm -0,59% so với năm 2021 (Năm 2022 có nguồn vốn huy động được Trung ương cấp bù thấp nhất trong giai đoạn 2019-2023, nguyên nhân do dịch COVID-19); Năm 2023, số dư là 710.877 triệu đồng, tăng 13,16 % so với năm 2022.

*Đối với nguồn vốn nhận ủy thác từ Ngân sách địa phương:*

Huy động vốn nhận ủy thác từ ngân sách địa phương gồm có ngân sách tỉnh, ngân sách cấp huyện và thành phố thuộc tỉnh. Căn cứ vào các chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững, tạo việc làm, đảm bảo an sinh xã hội, góp phần hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh và các huyện, thành phố Biên Hòa, thành phố Long Khánh chuyển nguồn vốn ngân sách địa phương để cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn theo các chương trình chỉ định của địa phương. Vốn huy động từ nguồn vốn nhận ủy thác không phải trả lãi cho chủ đầu tư. NHCSXH tỉnh thực hiện cho vay theo Hợp đồng ủy thác ký giữa NHCSXH tỉnh với chủ đầu tư. Nguồn vốn nhận ủy thác của UBND tỉnh và các huyện, thành phố Biên Hòa, thành phố Long Khánh hiện tại đang thực hiện cho vay chương trình hộ nghèo, cho vay giải quyết việc làm, cho vay nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn, cho vay xuất khẩu lao động. Đến năm 2023, số dư nguồn vốn ngân sách chuyển sang. Trong giai đoạn 5 năm (2019-2023), vốn ngân sách địa phương chuyển sang năm sau cao hơn năm trước mức tăng trưởng bình quân là 199.031 triệu đồng. Năm 2020, số dư nguồn vốn là 591.201 triệu đồng, tăng 33,52% so với năm 2019. Năm 2021, số dư là 757.346 triệu đồng, tăng 28,10% so với năm 2020. Năm 2022, số dư là 1.004.378 triệu đồng, tăng 32,62% so với năm 2021. Năm 2023, số dư cao nhất đạt 1.238.907 triệu đồng, số dư tăng 234.529 triệu đồng, tăng 23,35% so với năm 2022 (bảng 2).

**Bảng 2:** *Tốc độ tăng trưởng nguồn vốn nhận ủy thác từ ngân sách địa phương của Chi nhánh NHCSXH tỉnh Đồng Nai qua 5 năm (2019-2023)*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

| **Chỉ tiêu** | **Năm** | | | | | **So sánh** | | | | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **2019** | **2020** | **2021** | **2022** | **2023** | **2020/2019** | | **2021/2020** | | **2022/2021** | | **2023/2022** | |
| **+/-** | **%** | **+/-** | **%** | **+/-** | **%** | **+/-** | **%** |
| Nguồn vốn nhận ủy thác từ ngân sách cấp tỉnh | 337.118 | 442.839 | 564.881 | 752.592 | 907.971 | 105.721 | 31,36 | 122.042 | 27,56 | 187.711 | 33,23 | 155.379 | 20,65 |
| Nguồn vốn nhận ủy thác từ ngân sách cấp huyện | 105.666 | 148.362 | 192.465 | 251.786 | 330.936 | 42.696 | 40,41 | 44.103 | 29,73 | 59.321 | 30,82 | 79.150 | 31,44 |
| **Tổng cộng** | **442.784** | **591.201** | **757.346** | **1.004.378** | **1.238.907** | **148.417** | **33,52** | **166.145** | **28,10** | **247.032** | **32,62** | **234.529** | **23,35** |

(Nguồn: Số liệu của Chi nhánh NHCSXH tỉnh Đồng Nai)

Nguồn vốn ủy thác từ ngân sách tỉnh ngày càng lớn với mức tăng bình quân hằng năm đạt 142.713 triệu đồng và tỉ lệ tăng trưởng bình quân là 28,2%. Cụ thể: Năm 2020, số dư nguồn vốn là 442.839 triệu đồng, tăng 31,36% so với năm 2019. Năm 2021, số dư là 564.881 triệu đồng, tăng 27,56% so với năm 2020. Năm 2022, có số dư là 752.592 triệu đồng, tăng 33,23% so với năm 2021. Năm 2023 có số dư 907.971 triệu đồng, tăng 20,65 % so với năm 2022.

Nguồn vốn ủy thác từ ngân sách huyện cũng tăng lên hằng năm với mức tăng trưởng bình quân từ 2019 đến 2023 là 56.318 triệu đồng. Năm 2020, nguồn vốn ủy thác từ ngân sách huyện là 591.201 triệu đồng, tăng 148.417 triệu đồng so với năm 2019. Năm 2021, nguồn vốn ủy thác từ ngân sách huyện là 757.346 triệu đồng, tăng 166.145 triệu đồng so với năm 2020. Năm 2022, số vốn ủy thác của huyện là 1.004.378 triệu đồng, tăng 247.032 triệu đồng so với năm 2021. Năm 2023, số vốn ủy thác của huyện là 1.238.907 triệu đồng, tăng 234.529 triệu đồng. Từ năm 2019 đến năm 2023, số vốn ủy thác của huyện tăng gấp 2,8 lần.

*2.2.2. Cơ cấu huy động nguồn vốn tại Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Nai*

Cơ cấu huy động nguồn vốn tại NHCSXH tỉnh Đồng Nai những năm qua có sự tăng trưởng không đều giữa các nguồn vốn. Tính đến năm 2023, nguồn vốn từ ngân sách do Trung ương cấp vẫn chiếm tỉ lệ cao nhất. Nguồn vốn huy đông từ các tổ chức, cá nhân vẫn thấp nhất (bảng 3).

**Bảng 3:** *Cơ cấu nguồn vốn tại Chi nhánh NHCSXH tỉnh Đồng Nai 2019-2023*

*Đơn vị tính: triệu đồng*

| **Chỉ tiêu** | **Năm 2019** | | **Năm 2020** | | **Năm 2021** | | **Năm 2022** | | **Năm 20223** | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nguồn**  **vốn** | **%** | **Nguồn**  **vốn** | **%** | **Nguồn**  **vốn** | **%** | **Nguồn**  **vốn** | **%** | **Nguồn**  **vốn** | **%** |
| Nguồn vốn Trung ương chuyển về | 1.708.653 | 67,43 | 1.767.535 | 61,87 | 2.194.022 | 61,23 | 2.394.947 | 59,46 | 3.036.937 | 60,90 |
| Nguồn vốn huy động được Trung ương cấp bù lãi suất, trong đó: | 382.603 | 15,10 | 498.060 | 17,43 | 631.934 | 17,64 | 628.193 | 15,60 | 710.877 | 14,26 |
| Huy động các tổ chức, cá nhân | 159.010 | 6,27 | 216.935 | 7,59 | 277.211 | 7,74 | 309.606 | 7,69 | 332.730 | 6,67 |
| Huy động qua Tổ TK&VV | 223.593 | 8,82 | 281.125 | 9,84 | 354.722 | 9,90 | 318.587 | 7,91 | 378.147 | 7,58 |
| Nguồn vốn nhận ủy thác từ ngân sách địa phương | 442.784 | 17,47 | 591.201 | 20,69 | 757.346 | 21,14 | 1.004.378 | 24,94 | 1.238.907 | 24,84 |
| **Tổng cộng** | 2.534.040 | 100 | 2.856.796 | 100 | 3.583.302 | 100 | 4.027.517 | 100 | 4.986.721 | 100 |

(Nguồn: Số liệu của Chi nhánh NHCSXH tỉnh Đồng Nai)

*Nguồn vốn Trung ương:*

Nguồn vốn được chuyển về để thực hiện tín dụng chính sách xã hội qua 5 năm (2019-2023) chiếm tỉ trọng lớn nhất (bình quân 62,18%) trong cơ cấu nguồn vốn tại NHCSXH tỉnh Đồng Nai. Hằng năm, nguồn vốn này đều được Trung ương phân bổ theo hướng năm sau cao hơn năm trước; tuy nhiên, tỉ trọng của nguồn này trên tổng nguồn vốn đang giảm dần theo từng năm. Cụ thể: Năm 2019 chiếm tỉ trọng 67,43%, năm 2020 chiếm 61,87%, năm 2021 chiếm 61,23%, năm 2022 chiếm 59,46% và năm 2023 chiếm 60,9%.

*Nguồn vốn huy động được Trung ương cấp bù lãi suất:*

Nguồn vốn được Trung ương cấp bù lãi chiếm tỉ trọng thấp nhất trong cơ cấu nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước với tỉ trọng tăng trưởng trung bình khoảng 16%. Từ năm 2019 đến 2023, thấp nhất là năm 2023 với tỉ trọng 14,26%, cao nhất là năm 2021 với tỉ trọng là 17,64%.

Nguồn vốn được trung Trung ương cấp bù lãi là nguồn vốn xã hội hóa từ các tổ chức, doanh nghiệp và người dân tại Đồng Nai nhưng có tỉ lệ còn thấp so với tiềm năng huy động tại địa phương. Việc thiếu các chính sách khuyến khích hoặc các sản phẩm tài chính phù hợp để thu hút nguồn vốn này khiến ngân hàng chưa tận dụng hiệu quả nguồn lực xã hội. Điều này đặt ra thách thức lớn khi nhu cầu vay vốn ưu đãi ngày càng tăng trong các đối tượng như hộ nghèo và hộ kinh doanh. Nguồn vốn ủy thác từ chính quyền địa phương tuy đã được tăng cường nhưng vẫn chưa đủ để bù đắp sự thiếu hụt vốn từ Trung ương. Vì thế, việc tìm kiếm các nguồn xã hội hóa khi địa phương còn gặp khó khăn trong việc cân đối ngân sách và ưu tiên các chương trình ủy thác, dẫn đến hạn chế về mức độ tham gia. Thực trạng này làm giảm khả năng tiếp cận tín dụng của các đối tượng cần hỗ trợ như hộ nghèo, sinh viên và tạo việc làm.

*[Nguồn vốn nhận ủy thác từ ngân sách địa phương](#_Toc532799343):*

Ngay sau khi Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 về sự tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội, nguồn vốn ngân sách địa phương các cấp ủy thác sang NHCSXH tỉnh tăng lên mạnh mẽ, đặc biệt đến giai đoạn này ngân sách các quận, huyện bắt đầu chuyển vốn sang NHCSXH tỉnh để cho vay các đối tượng đặc thù của địa phương. Qua 5 năm (2019-2023) nguồn vốn này chiếm tỉ trọng bình quân 21,8% trong cơ cấu nguồn vốn tại NHCSXH tỉnh Đồng Nai. Hằng năm, nguồn vốn này đều tăng theo hướng năm sau cao hơn năm trước. Năm 2019 số vốn này là 442.784 triệu đồng, chiếm 17,47% cơ cấu vốn ngân sách. Năm 2020 là 591.201 triệu đồng, chiếm 20,69% cơ cấu vốn ngân sách. Năm 2021 có số vốn ủy thác từ ngân sách địa phương là 575.346 triệu đồng, chiếm tỉ trọng 21,14%. Năm 2022 số vốn này là 1.004.378 triệu đồng, chiếm 24,94%. Năm 2023 số vốn ủy thác từ ngân sách tỉnh tăng lên 1.238.907 triệu đồng, đạt 24,84%. Từ năm 2019 đến 2023, số vốn ủy thác từ ngân sách địa phương đã tăng lên gấp 2,8 lần (bảng 3).

Tỉ trọng nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương trong tổng nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội tại tỉnh Đồng Nai dù gia tăng nhưng vẫn còn hạn chế so với nhu cầu thực tế. Số vốn ủy thác từ ngân sách địa phương ngày càng tăng nhưng vẫn còn khá thấp trong cơ cấu vốn giữa trung ương và địa phương (từ bảng 3 cho thấy cơ cấu vốn trung bình từ ngân sách tỉnh chỉ khoảng 20%/năm). Tỉ trọng nguồn vốn chưa tương xứng đã làm chậm quá trình mở rộng tín dụng chính sách, ảnh hưởng đến hiệu quả phát triển kinh tế xã hội địa phương. Điều đó cho thấy tỉnh cần quan tâm nhiều hơn nữa đến công tác ủy thác vốn ngân sách sang NHCSXH tỉnh để cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

Vốn ủy thác từ ngân sách tỉnh cũng còn ít so với thu và chi ngân sách của tỉnh. Qua bảng 4 cho thấy thu và chi ngân sách của tỉnh có giảm đi trong những năm gần đây do ảnh hưởng của dịch COVID-19 và những biến động của tình hình thế giới, trong nước nhưng nguồn vốn ủy thác vẫn còn khá khiêm tốn so với tổng thu và chi ngân sách. Chẳng hạn, năm 2019, tổng thu ngân sách là 86.426,3 tỉ đồng, chi ngân sách là 61.014,1 tỉ đồng nhưng nguồn vốn ủy thác chỉ có 442.784 triệu đồng, chiếm khoảng 0,5% thu ngân sách và chiếm khoảng 0,7% tổng chi ngân sách cùng năm. Năm 2023, mặc dù nguồn vốn ủy thác đã tăng lên với số vốn ủy thác 1.238.907 tỉ đồng sang bên NHCSXH tỉnh, là năm cố số vốn ủy thác cao nhất tính từ năm 2019 nhưng vẫn khá thấp so với thu và chi ngân sách, tưởng ứng khoảng 1,2% so với thu ngân sách và khoảng 2,6% so với chi ngân sách của tỉnh trong cùng năm 2023.

**Bảng 4:** *Vốn ủy thác từ ngân sách địa phương so với tổng thu và chi ngân sách tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2019-2023*

|  | **2019** | **2020** | **2021** | **2022** | **2023** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Thu NSNN  (tỉ đồng) | 86.426,3 | 98.611,8 | 118.812,2 | 115.500,9 | 100.513,3 |
| Chi NSNN  (tỉ đồng) | 61.014,1 | 75.525,9 | 64.192,7 | 50.511,3 | 47.612,3 |
| Vốn ủy thác  (triệu đồng) | 442.784 | 591.201 | 757.346 | 1.004.378 | 1.238.907 |

(Nguồn: Cục Thống kê tỉnh Đồng Nai, 2024 và Số liệu của Chi nhánh NHCSXH tỉnh Đồng Nai)

Bên cạnh đó, quy mô tín dụng chính sách xã hội tại Đồng Nai còn thấp và chưa tương xứng với quy mô dân số của tỉnh. Tính đến năm 2023, dân số Đồng Nai là 3.310.862 người, trong đó trong độ tuổi lao động là 1.832.026 người, trong đó tỉ lệ thất nghiệp ở thành thị là 1,89%, ở nông thôn là 3,29% (tương đương với khoảng 94.898 người thất nghiệp (Cục thống kê tỉnh Đồng Nai, 2024, pp. 90, 117). Theo báo cáo của NHCSXH tỉnh, đến cuối năm 2023, tổng dư nợ tín dụng chính sách xã hội tại Đồng Nai đạt 4.978.261 triệu đồng với 121.676 khách hàng, chiếm tỉ lệ 3,74% tổng dư nợ toàn hệ thống NHCSXH. Tuy nhiên, quy mô này chỉ xếp thứ 22 trên toàn quốc, trong khi dân số của tỉnh xếp hạng thứ 5 cả nước, chiếm tỉ trọng 3,27% dân số quốc gia. Sự chênh lệch này dẫn đến việc người nghèo và các đối tượng chính sách phải đối mặt với khó khăn trong việc tiếp cận các chương trình tín dụng cần thiết để cải thiện đời sống và sinh kế, như tín dụng nhà ở xã hội, hỗ trợ sinh viên nghèo, hỗ trợ việc làm. Điều này cho thấy sự chênh lệch rõ rệt giữa nhu cầu và khả năng đáp ứng vốn vay chính sách. Chẳng hạn, năm 2023, NHCSXH tỉnh đã hỗ trợ duy trì và tạo mới việc làm cho 22.416 lao động trong tổng số 94.898 người thất nghiệp, mới chỉ đạt 23,6% (Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Nai, 2024a). Điều này cho thấy nhu cầu vay vốn tạo việc làm đang còn rất lớn. Mặc dù Đồng Nai là một trong những tỉnh có dân số lớn nhất cả nước, nguồn tín dụng chính sách xã hội vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu vay vốn thực tế của người nghèo và các đối tượng chính sách. Điều này có thể bắt nguồn từ việc phân bổ ngân sách địa phương cho các chương trình tín dụng chưa tương xứng và các rào cản trong huy động nguồn vốn bổ sung. Việc cải thiện quy mô tín dụng chính sách xã hội là rất cần thiết để đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người nghèo và các đối tượng chính sách.

***2.3. Bàn luận, đánh giá về nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương***

*2.3.1. Nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương ngày càng lớn*

Nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác sang NHCSXH tỉnh để cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách đến ngày 31/8/2022 đạt 955 tỉ đồng, tăng 913,6 tỉ đồng (tăng 22 lần) so với năm 2003 và tăng 8,2 lần (852 tỉ đồng) so với trước khi có Chỉ thị số 40-CT/TW; trong đó nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh là 706 tỉ đồng, nguồn vốn ngân sách cấp huyện là 249 tỉ đồng (11/11 huyện, thành phố đều ưu tiên bố trí ngân sách ủy thác qua NHCSXH tỉnh) (Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Đồng Nai, 2022).

Sự tăng trưởng về quy mô và tỉ trọng của vốn huy động những năm qua đã giúp cho NHCSXH tỉnh có đủ nguồn lực để triển khai nhiều chương trình tín dụng dành cho người nghèo và các đối tượng yếu thế trong xã hội. NHCSXH tỉnh đã từng bước triển khai nhiều các chương trình tín dụng chính sách khác nhau; đến hết năm 2023, tổng dư nợ của các chương trình tín dụng này đã lên đến 4.986.721 triệu đồng, gấp gần 2 lần so với dư nợ tại thời điểm đầu năm 2019 (2.534.040 triệu đồng).

Cùng với sự tăng trưởng mạnh mẽ về quy mô, đáp ứng yêu cầu về việc mở rộng các cho vay đối với các chương trình tín dụng chính sách, hoạt động huy động vốn của NHCSXH tỉnh thời gian qua cũng có một số ưu điểm khác đáng ghi nhận, như: Cơ cấu vốn huy động ngày càng đa dạng hóa với sự bổ sung của các hình thức huy động vốn mới như: nhận tiền gửi của tổ viên tổ tiết kiệm và vay vốn (từ năm 2005); nguồn vốn chi phí thấp và kì hạn dài tăng trưởng mạnh cả về quy mô và tỉ trọng, phù hợp với yêu cầu về thời hạn và lãi suất cho vay của các chương trình tín dụng chính sách; tỉ trọng một số loại vốn huy động từ thị trường (tiết kiệm của dân cư, tiền gửi của tổ viên Tổ tiết kiệm và vay vốn) có xu hướng tăng lên, tạo thêm sự chủ động cho NHCSXH tỉnh và giảm bớt phụ thuộc vào các nguồn vốn có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước… Thêm vào đó, tỉ lệ chi phí huy động vốn tính trên số vốn huy động của NHCSXH tỉnh trong những năm gần đây cũng có xu hướng giảm dần và được kiểm soát ở mức thấp hơn đáng kể so với mặt bằng lãi suất huy động vốn trên thị trường. Điều đó cho thấy hiệu quả sử dụng chi phí huy động vốn ngày càng được nâng cao, góp phần giảm tỉ lệ cấp bù chênh lệch lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với hoạt động của NHCSXH tỉnh.

*2.3.2. Hiệu quả kinh tế và xã hội ngày càng lớn*

Nguồn vốn tín dụng chính sách đã phát huy vai trò là công cụ đòn bẩy kinh tế quan trọng, giúp các địa phương có thêm nguồn lực thúc đẩy phát triển kinh tế, khai thác tiềm năng, thế mạnh, tác động tích cực đối với việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Khuyến khích người nghèo và các đối tượng chính sách được tiếp cận vốn tín dụng ưu đãi của Nhà nước, từng bước nâng cao trình độ quản lí vốn theo hướng sản xuất hàng hóa, phát triển sản xuất, kinh doanh, mạnh dạn vay vốn và sử dụng vốn hiệu quả, góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện chất lượng cuộc sống, thu hẹp khoảng cách giàu nghèo, vươn lên thoát nghèo. Thông qua các chương trình tín dụng chính sách xã hội, các đối tượng thụ hưởng còn có điều kiện trang trải chi phí học tập, xây dựng nhà ở, công trình nước sạch, nhà tiêu hợp vệ sinh; nâng cao chất lượng cuộc sống, giảm bệnh tật; làm thay đổi nhận thức của người nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số, giúp họ thêm tự tin, tăng dần vị thế trong xã hội, góp phần quan trọng trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội. Năm 2023, nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội đã tạo điều kiện giúp 48.632 hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác vay số tiền hơn 2.029.310 triệu đồng để tổ chức sản xuất kinh doanh, phục vụ nhu cầu thiết yếu, tạo việc làm, cải thiện thu nhập và điều kiện sống. Qua đó, đã góp phần cùng với các giải pháp của các cấp, các ngành duy trì và tạo việc làm mới cho 22.416 lao động (Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Nai, 2024a).

Vốn tín dụng ưu đãi đã góp phần tích cực cùng các cấp, các ngành thực hiện hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Cụ thể, NHCSXH tỉnh đã giúp góp phần giúp 2.691 hộ nghèo, hộ cận nghèo vượt ngưỡng nghèo; giúp 18.805 hộ gia đình khu vực nông thôn xây dựng, cải tạo 18.805 công trình nước sạch và 18.578 công trình nhà vệ sinh; 5.172 lượt học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn vay vốn phục vụ học tập (Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Nai, 2024a). Đến nay, toàn tỉnh có 120/120 xã được công nhận xã nông thôn mới, trong đó có 105 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 27 xã nông thôn mới kiểu mẫu, 01 huyện đạt nông thôn mới nâng cao (Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, 2024).

*2.3.3. Một số hạn chế của nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương*

Nguồn vốn ủy thác của Tỉnh sang bên NHCSXH tỉnh ngày càng lớn nhưng chưa đáp ứng yêu cầu vay vốn hoặc nguồn vốn chưa được ủy thác kịp thời để cho vay của nhiều đối tượng có nhu cầu và đủ điều kiện vay vốn. Theo báo cáo để xuất của NHCSXH tỉnh Đồng Nai, đến tháng 9/2024, có tổng số 53 hộ có người chấp hành xong án phạt tù đủ điều kiện vay vốn nhưng mới có 29 hộ được vay vốn, còn lại 24 hộ chưa được vay do chưa có vốn (Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Nai, 2024b).

Có nguy cơ rủi ro thâm hụt nguồn vốn hoặc thu hồi vốn chậm do một số người nghèo, đối tượng chính sách còn tư tưởng trông chờ ỷ lại, lợi dụng chính sách ưu đãi của nhà nước, nợ đến hạn chưa trả nợ đúng hạn. Một số hộ vay vốn đi khỏi địa phương không có thông tin, rõ địa chỉ nên công tác xử lí nợ còn khó khăn.

Sự phối hợp giữa chính quyền cơ sở với NHCSXH tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội ở một số xã/phường, ấp/khu phố có lúc, có nơi còn chưa nhịp nhàng, chưa kịp thời trong công tác củng cố, nâng cao chất lượng ủy thác, chất lượng hoạt động tổ tiết kiệm và vay vốn; công tác kiểm tra, giám sát của một số tổ chức CTXH nhận ủy thác cấp xã chưa được chú trọng vào chiều sâu, chưa kịp thời xử lí các tồn tại phát sinh; cơ chế gắn kết giữa các hoạt động khuyến nông, khuyến ngư với hoạt động tín dụng chính sách hiệu quả chưa cao.

Công tác lồng ghép hoạt động tín dụng chính sách với các hoạt động hỗ trợ khuyến nông, khuyến lâm, khuyến công, chuyển giao khoa học kĩ thuật, các đề án, phương án phát triển kinh tế - xã hội còn ít, hiệu quả chưa cao cũng đã ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn vay và chất lượng tín dụng chính sách.

Cán bộ của các tổ chức chính trị - xã hội làm công tác ủy thác hay có sự thay đổi nên việc cập nhật nghiệp vụ, cơ chế chính sách đôi lúc chưa kịp thời, thiếu sự kết nối, kế thừa, khó khăn trong công tác phối hợp; cán bộ kiêm nhiệm nên công việc nhiều, dẫn đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra của một vài tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác chưa dành thời gian đúng mức cho hoạt động ủy thác.

Công tác tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về tín dụng chính sách đã được các cơ quan, đơn vị phối hợp với NHCSXH tỉnh triển khai nhiều nhưng hiệu quả còn hạn chế.

**3. Kết luận**

Trên cơ sở hệ thống những vấn đề lí luận về tín dụng chính sách xã hội, về công tác huy động nguồn vốn của NHCSXH tỉnh và kết quả phân tích thực trạng nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương để cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, nhóm tác giả rút ra kết luận như sau:

Thực trạng nguồn vốn ủy thác trong những năm qua cho thấy có sự tăng trưởng đều đặn. Các nguồn vốn ủy thác từ ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh ngày càng lớn. Ngoài ra, NHCSXH tỉnh còn huy động từ các cá nhân và tổ chức thông qua hình thức gửi tiết kiệm có kì hạn và không có kì hạn. Nguồn vốn tăng lên giúp cải thiện đáng kể nhu cầu vay của các đối tượng vay vốn theo quy định. Chi phí huy động vốn hằng năm cũng tăng lên nhưng đồng nghĩa việc huy động vốn cũng có nhiều kết quả.

Nguồn vốn ủy thác cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác cũng góp phần không nhỏ nâng cao hiệu quả kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời gian qua. Nhiều nhóm khách hàng có hoàn cảnh khó khăn được hỗ trợ vốn để vươn lên trong cuộc sống như: nhóm người nghèo, nhóm đồng bào các dân tộc ít người, nhóm người trong độ tuổi lao động cần hỗ trợ giải quyết việc làm, nhóm người mới hòa nhập cộng đồng sau khi chấp hành bản án, nhóm doanh nghiệp vừa và nhỏ, nhóm hợp tác xã, nhóm sinh viên... Có thể nói việc thành lập NHCSXH là một quyết sách đúng của Đảng và Nhà nước góp phần thực hiện hiệu quả đường lối phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa mà Đại IX (2001) của Đảng đã đề ra.

Bên cạnh những thành tựu rất lớn mà NHCSXH tỉnh Đồng Nai đã đạt được trong những năm qua về công tác tổ chức, công tác huy động vốn, công tác cho vay và hiệu quả nâng cao, phát triển kinh tế - xã hội, ổn định chính trị... vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục, như: nguồn vốn còn chưa đáp ứng yêu cầu ngày càng lớn và đa dạng của các đối tượng khách hàng thụ hưởng theo quy định; công tác bình bầu vay vốn còn dàn trải; một số đối tượng khách hàng có hoàn cảnh khó khăn nhưng chưa tiếp cận được nguồn vốn do vấn đề xác minh thông tin khó khăn; huy động vốn với lãi suất cao nhưng cho vay lãi suất ưu đãi dẫn đến nhà nước phải bù lãi suất; một số khách hàng vay vốn nhưng không có khả năng hoàn trả hoặc chậm trả do kinh doanh gặp rủi ro hoặc do hoàn cảnh quá khó khăn dẫn đến phải làm thủ tục xóa nợ là nguyên nhân làm thâm hụt nguồn vốn cho vay.

Tóm lại, việc đẩy mạnh công tác huy động nguồn vốn để thực hiện tín dụng chính sách xã hội đối với Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam nói chung và NHCSXH tỉnh là rất quan trọng. Bởi nguồn vốn càng phong phú, càng đa dạng thì việc đáp ứng nhu cầu vay vốn của các đối tượng thụ hưởng là người nghèo và các đối tượng chính sách được tốt hơn. Qua đó, góp phần quan trọng thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách, mục tiêu, nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước đặt ra về giảm nghèo, tạo việc làm, phát triển nguồn nhân lực, bảo đảm an sinh xã hội, ổn định chính trị, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo đảm sự phát triển lành mạnh, bền vững của đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

Chính phủ. (2022). *Nghị định số 78/2022/NĐ-CP về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác*.

Cục Thống kê tỉnh Đồng Nai. (2024). *Niên giám thống kê tỉnh Đồng Nai 2023.* Nxb Thống kê.

Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Đồng Nai. (2022). *Báo cáo* số 40/BC-BĐD. HĐQT, ngày 4/10/2022*tổng kết 20 năm triển khai chính sách tín dụng ưu đãi đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác theo Nghị định số 78-NĐ/2002/NĐ-CP, ngày 10/4/2002 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.* Đồng Nai.

Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Nai. (2024a). *Báo cáo số 96/NHCS-BC, ngày 11/1/2024 tổng kết quả hoạt động năm 2023, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm 2024.*

Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Đồng Nai. (2024b). *Văn bản Số 1089/NHCSXH-KHTD, ngày 17/10/2024 phối hợp tham mưu UBND tỉnh chuyển vốn ngân sách tỉnh ủy thác sang NHCSXH để cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù*.

Nguyễn Lâm Thành. (16/10/2023). Phát huy vai trò của tín dụng chí*nh sách xã hội đối với đồng bào dân tộc thiểu số.* Tạp chí Cộng sản. Truy cập ngày 15/12/2023 từ https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/tin-tieu-diem/-/asset\_publisher/s5L7xhQiJeKe/content/phat-huy-vai-tro-cua-tin-dung-chinh-sach-xa-hoi-doi-voi-dong-bao-dan-toc-thieu-so#:~:text=T%C3%ADn%20d%E1%BB%A5ng%20ch%C3%ADnh%20s%C3%A1ch%20x%C3%A3%20h%E1%BB%.

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai. (2024). *Báo cáo* số 428-BC/TU, ngày 6/6/2024 *tổng kết 10 năm thực hiện chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư Khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.*

**ASSESSING THE CURRENT SITUATION OF SOCIAL POLICY CREDIT CAPITAL** RESOURCES FROM LOCAL BUDGET FOR LENDING TO

THE POOR AND **OTHER POLICY BENEFICIARIES**

IN DONG NAI PROVINCE

***Vu Van Thuan1\****

*Le Ba Chuyen2*

*Hoang Tran Thanh Nhan2*

*Pham Thi Xuan Tham2*

*Pham The Dinh2*

*Pham Thi Van2*

*Bui Vien Cao Thuong2*

1Dong Nai University

2Dong Nai branch of the Vietnam Bank for Social Policies

\*Corresponding Author: Vu Van Thuan - Email: vuthuan1984@gmail.com

(Received: 6/1/2025, Revised: 21/1/2025, Accepted for publication: 23/1/2025)

***ABSTRACT***

*Social policy credit for the poor and policy beneficiaries to borrow has always been of great importance to the Party and State of Vietnam in recent times. In Dong Nai, the capital from the state budget to the Provincial Social Policy Bank has increased in recent years, demonstrating the province's concern for the poor and policy beneficiaries. The increase in social policy credit capital has significantly improved the borrowing needs of borrowers according to the provisions of law. This capital source has also contributed significantly to improving the socio-economic efficiency of the province. Many groups of customers in difficult circumstances are supported with capital to improve their lives, such as poor people, ethnic minority groups, cooperative groups, student groups, etc. It can be said that increasing and concentrating social policy credit capital resources**from the state budget to the Social Policy Bank in general and Dong Nai province in particular is the right policy and proper decision of the Party and State of Vietnam, contributing to the effective implementation of the socialist-oriented market economy development set forth by the Communist Party of Vietnam.*

***Keywords****: Credit, policy, Dong Nai*